

A, ngày 11 tháng 6 năm 2018

Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa;

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1976.
Địa chỉ: 69 N, phường C, thị xã A, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1974.
Địa chỉ: 529A T, phường C, thị xã A, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Phan Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Phan Văn H có 04 con chung là Phan Thị Ngọc T, sinh ngày 29/10/2002, Phan Thị Ngọc D, sinh ngày 09/6/2004, Phan Thành L, sinh năm 20/01/2013 và Phan Ngọc H1, sinh ngày 21/7/2014.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con, chị N và anh H thỏa thuận: Giao cả 04 cháu T, D, L và H1 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.500.000 đồng/04 cháu (mỗi cháu 625.000 đồng/tháng) kể từ

ngày 01/6/2018, cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị N được nhận số tiền này để nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Phan Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001881, ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G. Chị N đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã A;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA TX A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Đình Mạnh